

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **52 /2022/DS-ST**

Ngày: 26 / 7 /2022

V/v: “*Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Trọng Vũ**
2. Ông **Nguyễn Thanh Vân**

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đoàn Ngọc Sơn- thư ký tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Huỳnh Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022 /QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng A;

Địa chỉ: A, B, phường B, Quận Đ, thành phố Hà nội

Địa chỉ liên hệ: tầng A, Tòa nhà B, Số C T , phường D, quận H, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó giám đốc khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ ,A hội sở;

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: bà Quan Thị Cẩm N, chức vụ chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: tầng A, Tòa nhà B, Số C T , phường D, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

(theo văn bản ủy quyền ngày 09/6/2022)

2.Bị đơn: Anh Trương Bửu L, sinh năm 1976

Địa chỉ: A, ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Người đại diện theo ủy quyền ngân hàng có mặt, anh Trương Bửu L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ngân hàng, bà Quan Thị Nhung trình bày:

Ngân hàng A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có yêu cầu khởi kiện đối với ông Trương Bửu L nội dung như sau:

Ngày 20/9/2017, Ngân hàng A chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh có cho anh Trương Bửu L vay tiền theo hợp đồng cho vay số LN 1709010220419/HCM/HĐTD, giải ngân theo kế ước nhận nợ lần 01/Số : LN1709010220419/HCM/HĐTD ký cùng ngày, số tiền anh L vay là 685.000.000 đồng; mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô tải thùng mui bạt nhãn hiệu MIGHTY DONGVANG, HD700MB mới 100%; thời hạn vay là 72 tháng; lãi suất vay 11.4%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh lãi suất 03 tháng /lần.

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho hợp đồng vay trên là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MIGHTY, loại HD 700, số khung RLPFNS7BPHD0013169, số máy D4DBHJ646247, biển số 71C- 061.51 thuộc quyền sử dụng của anh Trương Bửu L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008461 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh BếnTre cấp ngày 18/9/2017. Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 20/9/2017, hiệu lực đăng ký vào hồi 13 giờ 55 phút cùng ngày.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, anh L đã trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 333.040.040 đồng và nợ lãi là 194.263.495 đồng. Từ ngày 20/4/2020 anh L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho ngân hàng. Ngày 05/8/2020 ngân hàng đã có thông báo số 44923/TB.KHCN về việc khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn và thông báo số 44925/2020/TB.KHCN về việc yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm hoặc tự bán tài sản đối với anh L.

Anh L đã nhận được thông báo về các nội dung trên của Ngân hàng nhưng đến nay anh L vẫn chưa trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 26/7/2022, anh L còn nợ Ngân hàng số nợ gốc là 351.959.960 đồng và tiền lãi là 175.029.131 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

Buộc anh Trương Bửu L thanh toán 01 lần toàn bộ cho ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 26/7/2022 là 526.989.091 đồng; trong đó nợ gốc là 351.959.960 đồng, nợ lãi là 175.029.131 đồng. Anh L còn phải chịu lãi suất quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng trên từ ngày 27/7/2022 cho đến khi trả hết số nợ vay cho ngân hàng.

Trường hợp anh L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng số tiền trên, Ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ. Khi phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Bị đơn anh Trương Bửu L trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh L đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của anh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục về tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, đảm bảo việc xét xử vô tư, khách quan.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/7/2022 là 526.989.091 đồng; trong đó nợ gốc là 351.959.960 đồng, nợ lãi là 175.029.131 đồng. Anh L còn phải chịu lãi suất quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng trên từ ngày 27/7/2022 cho đến khi trả hết số nợ vay cho ngân hàng.

Trường hợp anh L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng số tiền trên, Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng đối với anh Trương Bửu L thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Quan hệ pháp luật nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại thời điểm giao kết hợp đồng, anh Trương Bửu L có nơi cư trú tại A, ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Trương Bửu L được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh L trả cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/7/2022 là 526.989.091 đồng; trong đó nợ gốc là 351.959.960 đồng, nợ lãi là 175.029.131 đồng. Anh L còn phải chịu lãi suất quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng trên từ ngày 27/7/2022 cho đến khi trả hết số nợ vay cho ngân hàng. Trường hợp anh L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MIGHTY, loại HD 700, số khung RLPFNS7BPHD0013169, số máy D4DBHJ646247, biển số 71C- 061.51 thuộc quyền sử dụng của anh Trương Bửu L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008461 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/9/2017.

Tài liệu chứng cứ mà Ngân hàng cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là hợp đồng vay tài sản, khế ước nhận nợ; hợp đồng thế chấp xe ô tô; giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm; thông báo số 44923/TB.KHCN về việc khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn ; thông báo số 44925/2020/TB.KHCN về việc yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm hoặc tự bán tài sản đối với anh L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải nhưng anh L vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Bên cạnh đó, Tòa án cũng đã triệu tập các bên để tham gia phiên tòa nhưng anh L vắng mặt nên không cung cấp được tài liệu chứng cứ cũng như không có lời trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 20/9/2017, anh Trương Bửu L có ký kết

với Ngân hàng hợp đồng vay tài sản số LN1709010220419/HCM-HĐTD; giải ngân theo kế ước nhận nợ lần 01/Số : LN1709010220419/HCM/HĐTD ký cùng ngày, số tiền anh L vay là 685.000.000 đồng; mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô tải thùng mui bạt nhãn hiệu MIGHTY DONGVANG, HD700MB mới 100%; thời hạn vay là 72 tháng; lãi suất vay 11.4%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh lãi suất 03 tháng /lần.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 20/4/2020.

Căn cứ Khoản 2 Điều 4, Điều 7 hợp đồng vay tài sản mà anh L đã ký với Ngân hàng, Ngân hàng khởi kiện buộc anh L trả nợ là có căn cứ. Do đó, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự cần buộc anh L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp.

Trường hợp anh L có tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc mình không vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cũng như không có nợ Ngân hàng và có yêu cầu thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ kiện khác.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh Trương Bửu L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 26/7/2022 là 526.989.091 đồng; trong đó nợ gốc là 351.959.960 đồng, nợ lãi là 175.029.131 đồng. Anh L còn phải chịu lãi suất quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng vay, khế ước nhận nợ với Ngân hàng từ ngày 27/7/2022 cho đến khi anh L trả hết số nợ vay cho ngân hàng.

Trường hợp anh L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng số tiền trên, Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MIGHTY, loại HD 700, số khung RLPFNS7BPHD0013169, số máy D4DBHJ646247, biển số 71C- 061.51 thuộc quyền sử dụng của anh Trương Bửu L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008461 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh BếnTre cấp ngày 18/9/2017. Tài sản thế chấp trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh hồi 13 giờ 55 phút ngày 20/9/2017.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên anh Trương Bửu L có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền là $\{20.000.000 \text{ đồng} + (4\% \times (526.898.091 - 400.000.000 \text{ đ}))\} = 25.076.000 \text{ đồng}$.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, 35, 39 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với anh Trương Bửu L.

Buộc anh Trương Bửu L có nghĩa vụ trả cho Ngân A số tiền là tạm tính đến ngày 26/7/2022 là 526.989.091 đồng; trong đó nợ gốc là 351.959.960 đồng, nợ lãi là 175.029.131 đồng. Anh L còn phải chịu lãi suất quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận với Ngân hàng từ ngày 27/7/2022 cho đến khi anh L trả hết số nợ vay cho ngân hàng.

Trường hợp anh L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng số tiền trên, Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MIGHTY, loại HD 700, số khung RLPFNS7BPHD0013169, số máy D4DBHJ646247, biển số 71C- 061.51 thuộc quyền sử dụng của anh Trương Bửu L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008461 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/9/2017. Tài sản thế chấp trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh hồi 13 giờ 55 phút ngày 20/9/2017.

Trường hợp trong hợp đồng vay tài sản, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trương Bửu L có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền là 25.076.000 đồng (*hai mươi lăm triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn đồng*)

Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.315.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006420 ngày 20/4/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Tuyết